



Bài báo nghiên cứu

MỐI QUAN HỆ THƯƠNG MẠI HÀNG HÓA VÀ DU LỊCH TRUNG QUỐC-TRIỀU TIÊN GIAI ĐOẠN 2017-2019 DƯỚI TÁC ĐỘNG CỦA CÁC LỆNH TRỪNG PHẠT QUỐC TẾ

Nguyễn Hòa Kim Thái

Trường Đại học Kinh tế – Luật, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tác giả liên hệ: Nguyễn Hòa Kim Thái - Email: thainhk20401@st.uel.edu.vn

Ngày nhận bài: 11-7-2021; ngày nhận bài sửa: 15-10-2021; ngày duyệt đăng: 26-10-2021

TÓM TẮT

Bài viết này trình bày mối quan hệ thương mại hàng hóa và ngành du lịch của Trung Quốc-Triều Tiên trong giai đoạn 2017-2019 dưới tác động của các lệnh trừng phạt quốc tế. Bằng phương pháp phân tích số liệu phản chiếu từ các nước và so sánh với các sự kiện quốc tế để đánh giá độ tin cậy của dữ liệu, bài viết nghiên cứu về sự thay đổi trong dữ liệu thương mại và du lịch giữa hai nước kể từ khi Liên Hợp Quốc gia tăng các biện pháp trừng phạt đối với Triều Tiên. Kết quả nghiên cứu cho thấy Trung Quốc và Triều Tiên đã linh hoạt và có mối quan hệ khăng khít hơn trong giao thương để thích nghi và vượt qua những thiệt hại kinh tế gây ra bởi các lệnh trừng phạt. Triều Tiên cũng đẩy mạnh phát triển ngành du lịch và đạt hiệu quả cao, qua đó thấy được các phương thức phát triển nền kinh tế tự lực của Triều Tiên.

Từ khóa: các biện pháp trừng phạt quốc tế; thương mại hàng hóa; kinh tế Triều Tiên; mối quan hệ giữa Triều Tiên và Trung Quốc; ngành du lịch

1. Đặt vấn đề

Mối quan hệ lịch sử và đương đại giữa Triều Tiên và Trung Quốc có thể được coi là mối quan hệ hữu nghị và mối quan hệ ý thức hệ, được các nhà nghiên cứu mô tả như hình tượng “môi hở răng lạnh” (Wertz, 2019). Tính đến nay, Liên Hợp Quốc đã “áp đặt 11 lệnh trừng phạt đối với Triều Tiên vì hành vi theo đuổi vũ khí hạt nhân” (United Nations Security Council, 2017b). Đặc biệt là Nghị quyết số 2397 năm 2017 đã khiến nhiều quốc gia ngừng giao thương với Triều Tiên theo các quy định của lệnh cấm (United Nations Security Council, 2017a). Tuy nhiên, nền kinh tế Triều Tiên vẫn đang hoạt động và mang lại nguồn thu nhập đáng kể. Bỏ qua những cáo buộc về các hành động phi pháp nhằm trốn tránh lệnh trừng phạt, Triều Tiên hiện đang tiến hành thương mại hàng hóa và phát triển

Cite this article as: Nguyen Hoa Kim Thai (2021). China-north Korea merchandise trade and tourism industry relationship in stage 2017-2019 under the impact of international sanctions. *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, 18(10), 1894-1905.

thêm du lịch với Trung Quốc để thu ngoại tệ. Hoạt động giao thương với Trung Quốc chiếm gần như toàn bộ hàng hóa xuất khẩu và nhập khẩu của quốc gia này.

Dữ liệu về Triều Tiên rất ít và đa phần là không chính thống; do đó, bài viết tổng hợp dữ liệu phản ánh từ các quốc gia và cơ quan chuyên môn và phân tích dữ liệu. Sau đó so sánh sự thay đổi của dữ liệu với diễn biến thực tế của Triều Tiên. Cuối cùng là đánh giá độ tin cậy của dữ liệu và rút ra nhận xét về thương mại hàng hóa và du lịch giữa Triều Tiên và Trung Quốc trong giai đoạn 2017-2019.

2. Giải quyết vấn đề

Theo dữ liệu thương mại hàng hóa trong khu vực do Ủy ban Quốc gia về Triều Tiên (NCNK), Cơ quan Xúc tiến Thương mại và Đầu tư Hàn Quốc (KOTRA), United Nations Comtrade (UNC), Hải quan Trung Quốc (CC) và báo cáo của Bộ Thống nhất Hàn Quốc công bố, Trung Quốc chiếm 64,23% năm 2015 và 88,86% vào năm 2016 trong giao dịch với Triều Tiên. Kể từ khi Liên Hợp Quốc áp đặt các biện pháp trừng phạt đối với Triều Tiên vào năm 2017, Trung Quốc đã chiếm hơn 95% các giao dịch thương mại với Triều Tiên (Wezts, 2020). Trong bối cảnh đó, quan hệ thương mại hàng hóa giữa Trung Quốc và Triều Tiên cũng chịu những ảnh hưởng nhất định (Bảng 1).

Bảng 1. Giá trị thương mại hàng hóa khu vực của Triều Tiên giai đoạn 2015-2019

Đối tác \ Năm	2015	2016	2017	2018	2019
Trung Quốc	5710	6006	5260	2720	3090
Hàn Quốc	2714	332	18	31	6
Nga	84	76,9	77,8	34,1	47,9
Châu Á	277	250,8	130,5	41,4	52
Châu Âu	75,9	61	30,5	13,9	7
Khác	28,2	31,5	17,1	8,1	4,1

Nguồn: The National Committee on North Korea, 2019

Đơn vị tính: triệu đô-la

Phân tích này tiến hành dựa trên một số giả định cơ bản như sau: Thứ nhất, giả định rằng các quan chức hải quan Trung Quốc tiếp tục thực hiện “nhẹ tay” các biện pháp trừng phạt và không cho phép buôn bán các loại hàng hóa bị cấm qua các kênh thương mại chính thức. Điều này sẽ phù hợp với “diễn ngôn nửa vời” (lip-service) của Chính phủ Trung Quốc tới việc thực thi các biện pháp trừng phạt. Thứ hai, cho rằng trước khi Triều Tiên phản ứng mạnh mẽ đối với sự bùng phát Covid-19 ở Trung Quốc, thì buôn bán hàng hóa bị trừng phạt giữa hai nước vẫn diễn ra. Thứ ba, giả định rằng những sai sót trong dữ liệu thương mại của Trung Quốc với Triều Tiên về cơ bản là do việc bỏ sót một số danh mục thương mại nhạy cảm nhất định, chứ không phải do bất kì hình thức giả mạo có chủ ý nào đối với những số liệu thương mại đó. Cuối cùng, phân tích này giả định rằng hoạt động

buôn bán hàng hóa không bị cấm bởi các lệnh trừng phạt của Liên Hợp Quốc vẫn tiếp tục diễn ra thông qua các kênh chính thức giống như cách mà hoạt động buôn bán đó đã xảy ra trong những năm trước lệnh trừng phạt.

2.1. Tình hình nhập khẩu từ Trung Quốc của Triều Tiên dưới tác động của các lệnh trừng phạt

2.1.1. Các lệnh trừng phạt lên nhập khẩu của Triều Tiên

Các Nghị quyết của Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc, gần nhất là Nghị quyết số 2397 hạn chế hoặc cấm một số hình thức thương mại với Triều Tiên như hạn chế giao dịch dầu mỏ tinh chế. Ngoài ra, các mặt hàng sau đây hiện vẫn bị cấm xuất khẩu sang Triều Tiên:

(i) Hàng hóa cao cấp, được xác định theo nhiều Nghị quyết, bao gồm: một số loại trang sức, du thuyền, ô tô hạng sang và xe đua, đồng hồ sang trọng, phương tiện giải trí dưới nước, xe trượt tuyết, mặt hàng pha lê chì, thiết bị thể thao giải trí, thảm trang trí, bộ đồ ăn bằng sứ hoặc sành sứ bằng xương;

(ii) Nhiên liệu hàng không, nhiên liệu máy bay phản lực và nhiên liệu tên lửa; máy bay trực thăng và tàu được chế tạo mới; khí ngưng tụ và khí tự nhiên ở thể lỏng; máy móc công nghiệp, phương tiện vận tải, sắt, thép và các kim loại khác. (United Nations Security Council, 2017b)

2.1.2. Nhập khẩu từ Trung Quốc vào Triều Tiên

- **Nhập khẩu nhiên liệu và máy móc, thiết bị (xem Bảng 2)**

Bảng 2. Giá trị xuất khẩu dầu mỏ tinh chế, kim loại, máy móc thiết bị và các mặt hàng khác của Trung Quốc đến Triều Tiên giai đoạn 2015-2019

Năm	2015	2016	2017	2018	2019
Mặt hàng					
Dầu mỏ tinh chế, kim loại, máy móc thiết bị	1170	1100	1080	32	14
Mặt hàng khác	2030	2302	2512	2500	2803

Nguồn: Chinese Customs, United Nations Comtrade, 2019

Đơn vị tính: triệu đô-la

Hàng nhập khẩu của Triều Tiên có phần đa dạng hơn so với hàng xuất khẩu. Các mặt hàng nhập khẩu lớn nhất của nước này từ Trung Quốc là dầu thô và dầu mỏ tinh chế. Các loại khác bao gồm: máy móc, thiết bị điện tử, vải dệt và xe tải. Triều Tiên cũng nhập khẩu một lượng đáng kể hàng cao cấp từ Trung Quốc mà theo quy định là đã bị cấm. Các Nghị quyết gần nhất của Liên Hợp Quốc đã áp đặt các hạn chế ngày càng mạnh mẽ hơn đối với việc nhập khẩu dầu thô và các sản phẩm xăng dầu tinh chế của Triều Tiên. Nghị quyết 2397 “đặt giới hạn nhập khẩu dầu thô ở mức 4 triệu thùng/năm và nhập khẩu sản phẩm dầu mỏ tinh chế ở mức 500.000 thùng/năm” (United Nations Security Council, 2017b).

Trung Quốc đã giảm xuất khẩu dầu sang Triều Tiên theo các lệnh trừng phạt của Liên Hợp Quốc. Xuất khẩu xăng dầu tinh chế sang Triều Tiên bị giới hạn ở mức 2 triệu thùng/năm, xuất khẩu khí đốt tự nhiên bị cấm hoàn toàn. Với tư cách là đối tác thương mại và nhà cung cấp năng lượng chính của Triều Tiên, Trung Quốc là trung tâm của các nỗ lực quốc tế, gây sức ép kinh tế nhằm chấm dứt (hoặc ít nhất là chậm lại) việc Triều Tiên tích cực theo đuổi tên lửa tầm xa mang đầu đạn hạt nhân. Mối quan hệ giữa Trung Quốc và Triều Tiên cũng từng trở nên căng thẳng bởi chính sách hạt nhân của quốc gia này. Trung Quốc đã phản đối yêu cầu của Mỹ về một lệnh cấm vận dầu mỏ hoàn toàn do Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc ban hành. Thay vào đó, “Trung Quốc đề xuất các biện pháp trừng phạt nói lỏng hơn, chỉ kêu gọi giảm 30% lượng dầu nhập khẩu của Triều Tiên” (Fassihi, 2017). Những động thái trên đã ảnh hưởng đến giá trị nhập khẩu các mặt hàng nhiên liệu, máy móc, thiết bị so với các mặt hàng khác từ Trung Quốc của Triều Tiên. Sau năm 2017, gần như các mặt hàng này không còn được ghi nhận trong hoạt động thương mại với Triều Tiên.

Về nhập khẩu kim loại, Hải quan Trung Quốc đã tiếp tục cho phép xuất khẩu hàng hóa sang Triều Tiên có chứa kim loại hoặc điện tử, được phân loại ngoài phạm vi hàng hóa được quy định cụ thể theo Nghị quyết số 2397. Các báo cáo đã gợi ý rằng (ít nhất là đối với du khách phương Tây đến Trung Quốc) các nhân viên Hải quan Trung Quốc đôi khi giải thích Nghị quyết số 2397 cấm xuất khẩu kim loại để cấm bất kỳ vật kim loại nào được xuất khẩu sang Triều Tiên, không chỉ những vật được nêu trong Nghị quyết. Tuy nhiên, dựa trên dữ liệu của Hải quan Trung Quốc, các đồ vật bằng kim loại không thuộc diện bị cấm cụ thể vẫn được xuất khẩu sang Triều Tiên qua các đường chính thức. Đây là một phát hiện đáng hoan nghênh vì một số danh mục là hàng hóa nhân đạo (như thiết bị y tế) có chứa các thành phần kim loại hoặc điện nhưng không nằm trong lệnh cấm (Wertz, 2020).

- **Nhập khẩu nông sản** (xem Bảng 3)

Bảng 3. Giá trị xuất khẩu nông sản của Trung Quốc sang Triều Tiên giai đoạn 2015-2019

Năm	2015	2016	2017	2018	2019
Mặt hàng					
Ngũ cốc	30	32	82	103	179
Dầu ăn	101	99,3	107,8	160	132
Hải sản, thịt	113	91,7	118,2	80	90,2
Rau	58	80	90	108	103,1
Đường	2	4	17	20	37
Khác	55	53	47	79	82

Nguồn: Chinese Customs, United Nations Comtrade, 2019

Đơn vị tính: triệu đô-la

Báo cáo xuất khẩu lương thực của Trung Quốc sang Triều Tiên đã tăng trong giai đoạn 2017-2019. Đặc biệt đạt mức cao kỉ lục trong năm 2019, giúp giải thích sự ổn định của giá lương thực tại nước này bất chấp những dấu hiệu cho thấy một vụ thu hoạch kém vào đầu năm. Mức xuất khẩu thịt, hải sản, trái cây và rau quả tăng liên tục của Trung Quốc còn cho thấy đây là lĩnh vực duy nhất giữ được sự tăng trưởng dưới các lệnh trừng phạt.

- **Thương mại hàng dệt may**

Nghị quyết 2375 của Liên Hợp Quốc đã quy định rằng “các mặt hàng dệt may của Triều Tiên bị cấm xuất khẩu” (United Nations Security Council, 2017a). Do Triều Tiên không còn xuất khẩu hàng may mặc, quốc gia này cũng giảm đáng kể nhập khẩu vải từ Trung Quốc. Điều này gây nên ảnh hưởng hai chiều: (i) Giá trị xuất khẩu vải từ Trung Quốc sang Triều Tiên, và (ii) Giá trị xuất khẩu các mặt hàng dệt may từ Triều Tiên sang Trung Quốc. Bài viết sẽ tập trung vào phần (i), thực tế cho thấy, chính sách nhập khẩu đối với vải vóc của Trung Quốc vẫn được Triều Tiên thực hiện một cách mạnh mẽ.

Mô hình thương mại hàng dệt may của Trung Quốc với Triều Tiên trong thập kỉ qua được coi là mô hình giá trị gia tăng cơ bản. Các công ti Trung Quốc gửi vải đến Triều Tiên, công nhân tại các nhà máy dệt Triều Tiên cắt và may những loại vải này thành các loại hàng may mặc sau đó xuất khẩu trở lại Trung Quốc để bán hoặc tái xuất khẩu dưới thương hiệu “Made in China”. Xuất khẩu vải của Trung Quốc sang Triều Tiên đã giảm gần 1/3 từ năm 2017 đến năm 2018. Tuy nhiên, đã có sự tăng trưởng nhẹ vào năm 2019 (xem Bảng 4).

Bảng 4. Tổng giá trị nhập khẩu từ Trung Quốc của Triều Tiên giai đoạn 2016-2019

Năm Mặt hàng	2016	2017	2018	2019
Thực phẩm	324,1	431,2	594,2	655,9
Khoáng sản	396,1	354,3	342,2	349,5
Hóa chất	155,8	172,8	250	258,6
Nhựa, gỗ, thủy tinh	192,7	208,3	39,1	41,3
Vải	742,9	785,9	529,3	652,7
Kim loại, thiết bị điện	819,5	821,7	3,1	4,2
Phương tiện di chuyển	263,6	206,5	1,9	0,36
Khác	34,1	41,5	70,3	113,2

Nguồn: The National Committee on North Korea, 2019

Đơn vị tính: triệu đô-la

2.1.3. Xu hướng giao thương giữa các tỉnh của Trung Quốc với Triều Tiên (xem Bảng 5)

Bảng 5. Tổng giá trị xuất khẩu của Trung Quốc tới Triều Tiên theo tỉnh, giai đoạn 2016-2019

Năm Tỉnh	2016	2017	2018	2019
Liêu Ninh	1524,5	1068,5	701,6	831,4
Cát Lâm	677,4	275,6	179,5	268,3
Hắc Long Giang	250,9	293	310,1	310,1
Quảng Đông	68,3	469,1	819,3	861,5
Khác	372,8	982,8	270,6	439,7

Nguồn: The National Committee on North Korea, 2019

Đơn vị tính: triệu đô-la

Trong quá khứ, thương mại hàng hóa Trung Quốc với Triều Tiên tập trung nhiều ở hai tỉnh biên giới Liêu Ninh và Cát Lâm, chiếm khoảng 60% tổng thương mại song phương năm 2016. Các tỉnh ven biển ở miền Đông Trung Quốc chiếm phần lớn tỉ trọng thương mại còn lại, trong khi giao dịch của Triều Tiên với miền Nam Trung Quốc và các tỉnh ở nội địa Trung Quốc ít hơn nhiều.

Bắt đầu từ cuối năm 2017, xuất khẩu từ tỉnh Quảng Đông ở miền Nam Trung Quốc sang Triều Tiên bắt đầu tăng mạnh. Số liệu thống kê cho thấy “Quảng Đông nhanh chóng trở thành đối tác thương mại cấp tỉnh lớn nhất của Triều Tiên” (Chinese Customs, 2017). Dữ liệu trong ba năm 2017-2019 cho thấy một sự thay đổi đáng chú ý. Vào đầu năm 2017, xuất khẩu từ tỉnh Giang Tây sang Triều Tiên bắt đầu tăng đột biến, sau đó đột ngột giảm vào cuối năm. Đồng thời với sự sụt giảm này, xuất khẩu từ tỉnh Quảng Đông bắt đầu nhanh chóng tăng lên. Trong hai năm 2018-2019, thương mại song phương giữa Quảng Đông và Triều Tiên đã cao hơn thương mại song phương từ bất kì tỉnh nào khác của Trung Quốc. Tuy nhiên, hiện vẫn chưa rõ nguyên nhân dẫn đến sự thay đổi này. Tổng giá trị xuất khẩu của Trung Quốc sang Triều Tiên không thay đổi đáng kể, dẫn đến quan ngại rằng Trung Quốc đang xuất khẩu các mặt hàng trong danh mục cấm vận thông qua vỏ bọc là các kênh xuất khẩu mặt hàng hợp pháp (như lương thực) ở các tỉnh biên giới. Tỉnh Quảng Đông cũng được cho là “xuất khẩu sang Triều Tiên một lượng lớn hàng hóa có xuất xứ từ miền Bắc Trung Quốc, như dầu đậu nành và táo” (National Committee on North Korea, 2019).

2.2. Tình hình xuất khẩu sang Trung Quốc của Triều Tiên dưới tác động của các lệnh trừng phạt

2.2.1. Các lệnh trừng phạt lên xuất khẩu của Triều Tiên

Nghị quyết gần nhất của Liên Hợp Quốc là Nghị quyết 2397 cấm Triều Tiên xuất khẩu một số mặt hàng và hàng hóa, bao gồm:

- Khoáng sản, gồm: than, sắt và quặng sắt, đồng, niken, bạc, kẽm, vàng, quặng titan, quặng vanadi, đất hiếm, magnesit và magnesit; các sản phẩm đất và đá khác;
- Thực phẩm (bao gồm cả hải sản và quyền đánh bắt) và các sản phẩm nông nghiệp;
- Tượng;
- Hàng dệt may;
- Máy móc và thiết bị điện; tàu thuyền. (United Nations Security Council, 2017b)

2.2.2. Xuất khẩu từ Triều Tiên sang Trung Quốc

- **Xuất khẩu than đá**

Bảng 6. Tổng giá trị xuất khẩu từ Triều Tiên sang Trung Quốc giai đoạn 2016-2019

Năm	2016	2017	2018	2019
Mặt hàng				
Sản phẩm từ động vật	190,7	163,1	11,8	3,4
Thực phẩm	72,7	106,1	2,5	2,1
Khoáng sản	1302	643,8	47,3	33,7
Vải	811,5	575	9,4	7,4
Kim loại, thiết bị điện	135,2	70,8	39,5	11,5
Khác	22,4	39,8	86,9	132,7

Nguồn: The National Committee on North Korea, 2019

Đơn vị tính: triệu đô-la

Than đá được cho là “mặt hàng xuất khẩu có giá trị nhất của Triều Tiên sang Trung Quốc và là huyết mạch kinh tế quan trọng” (Workman, 2019). Giai đoạn 2011-2016, trước khi Liên Hợp Quốc tăng cường các lệnh cấm vận lên mặt hàng khoáng sản xuất khẩu, giá trị xuất khẩu của Triều Tiên sang Trung Quốc luôn đạt trên 1,3 tỉ đô-la. Đến cuối năm 2017, Trung Quốc tuyên bố ngưng nhập khẩu than từ Triều Tiên, cho thấy quốc gia này đã có động thái cứng rắn trước việc tăng cường vũ khí hạt nhân của Triều Tiên cũng như tuân thủ các lệnh cấm từ Liên Hợp Quốc. Điều đó khiến xuất khẩu than sang Trung Quốc trong năm 2017 chỉ đạt 2/5 năm 2016, và gần như chạm đáy vào năm 2018, 2019. Ngoài ra, xuất khẩu hàng hóa của Triều Tiên cũng giảm dần trong suốt năm 2017.

- **Tận dụng xuất khẩu mặt hàng không bị trừng phạt**

Mặc dù các lệnh trừng phạt của Liên Hợp Quốc cấm hầu hết mặt hàng xuất khẩu của Triều Tiên, nhưng vẫn có một số mặt hàng “hẹp” mà quốc gia này có thể buôn bán hợp pháp ra nước ngoài. Từ năm 2017, Triều Tiên đã bắt đầu đẩy mạnh xuất khẩu một số loại hàng hóa không bị trừng phạt, như đồng hồ, lông mi giả, ma-nơ-canh (Bảng 7). Bên cạnh đó, về xuất khẩu khoáng sản, Triều Tiên đã tăng cường xuất khẩu một số loại không bị cấm gồm ferrosilicon, molybden và vonfram. Đây là tín hiệu thích ứng với các lệnh trừng phạt từ Liên Hợp Quốc của Triều Tiên, thay thế nguồn thu bị mất do lệnh cấm xuất khẩu than.

Bảng 7. Giá trị xuất khẩu các mặt hàng không bị cấm của Triều Tiên sang Trung Quốc giai đoạn 2016-2019

Năm	2016	2017	2018	2019
Mặt hàng				
Đồng hồ	0,5	2,3	30,1	49,2
Tóc, mi giả	2,3	9,3	22,1	29,4
Giày dép, ma-nơ-canh	2,2	5,8	10	16,3
Ferrosilicon	18,1	22,4	22,2	29,3
Molybden	4,6	4,9	7,2	9,8
Vonfram	0,8	4,6	18,9	12,3

Nguồn: Chinese Customs, Korea Trade-Investment Promotion Agency (KOTRA), 2019

Đơn vị tính: triệu đô-la

Đồng hồ

Đồng hồ là mặt hàng xuất khẩu hợp pháp có giá trị nhất của Triều Tiên sang Trung Quốc trong hai năm 2018-2019: Các dòng đồng hồ ước tính giá trị gần 50 triệu đô-la do Triều Tiên sản xuất đã vượt biên giới sang Trung Quốc vào năm 2019. Những chiếc đồng hồ này dường như được sản xuất thông qua thỏa thuận gia công xuất khẩu và các đối tác Trung Quốc đã gửi 70 triệu đô-la tiền linh kiện đồng hồ cho Triều Tiên vào năm 2018. Hàng hóa thành phẩm sau đó có thể được tái xuất khẩu với nhãn “Made in China”. Dữ liệu thương mại của Trung Quốc cho thấy hoạt động buôn bán gia công này chỉ bắt đầu từ tháng 7/2017 khi các lệnh trừng phạt hạn chế xuất khẩu của Triều Tiên được áp dụng.

Tóc giả, mi giả

Triều Tiên cũng đã tăng cường sản xuất tóc giả và lông mi giả trong bối cảnh đối mặt với các lệnh trừng phạt của Liên Hợp Quốc. Tổng thu từ việc xuất khẩu các mặt hàng này từ Triều Tiên sang Trung Quốc tăng dần từ 9,3 triệu đô-la vào năm 2017, chạm mức 22,1 triệu đô-la năm 2018 và đạt gần 30 triệu đô-la trong năm 2019.

Giày dép, mũ nón; ma-nơ-canh

Giày dép và mũ nón được cho là nằm ngoài phạm vi cấm của Nghị quyết 2375 đối với hàng dệt may xuất khẩu của Triều Tiên và là những mặt hàng mà quốc gia này có thể xuất khẩu một cách hợp pháp. Tuy nhiên, mặc dù Trung Quốc tiếp tục nhập khẩu những mặt hàng này từ Triều Tiên, nhưng dường như chỉ với quy mô nhỏ. Nguồn thu từ xuất khẩu mặt hàng ma-nơ-canh của Triều Tiên có mức tăng trưởng đầy triển vọng. Dữ liệu ghi nhận mặt hàng này có doanh thu đạt 2,2 triệu đô-la vào năm 2016 và bắt đầu tăng đáng kể 5,8 triệu đô-la, 10 triệu đô-la và chạm mức 16,3 triệu đô-la trong các năm 2017, 2018 và 2019.

Ferrosilicon, molybden và vonfram

Tổng thu từ mặt hàng molybden tăng từ 4,9 triệu đô-la năm 2017 lên đến 9,8 triệu đô-la năm 2019. Ferrosilicon tăng từ 22,2 triệu đô-la năm 2017 lên 30,7 triệu đô-la năm 2019. Cuối cùng, vonfram có mức tăng từ 4,5 triệu đô-la năm 2017 đến 12,3 triệu đô-la năm 2019.

2.2.3. Xu hướng giao thương giữa các tỉnh của Triều Tiên với Trung Quốc

Trong giai đoạn nêu trên và cho đến nay, Cát Lâm và Liêu Ninh, hai tỉnh của Trung Quốc giáp với Triều Tiên, vẫn là đối tác thương mại lớn nhất của nước này, chiếm phần lớn thương mại của Triều Tiên với Trung Quốc. Phần còn lại của thương mại được báo cáo của Triều Tiên với Trung Quốc chủ yếu được tiến hành với các tỉnh ven biển của Trung Quốc. Sơn Đông nhìn chung có mức độ thương mại cao nhất đối với một tỉnh ngoài Đông Bắc Trung Quốc. Kể từ khi bắt đầu các lệnh trừng phạt gần như toàn diện của Liên Hợp Quốc vào năm 2017, xuất khẩu của Triều Tiên đã giảm mạnh. Theo báo cáo từ NCNK năm 2019, nhập khẩu của Trung Quốc từ Triều Tiên ở các tỉnh khác ngoài Cát Lâm và Liêu

Ninh đã giảm xuống mức rất thấp. Trong hai năm 2018 và 2019, tỉnh Cát Lâm đã báo cáo mức nhập khẩu của Trung Quốc từ Triều Tiên cao nhất.

2.3. Ngành du lịch Triều Tiên và vai trò của Trung Quốc

Du lịch là một ngành không bị cấm bởi các lệnh trừng phạt của Liên Hợp Quốc đối với Triều Tiên. Có thể thấy, sự phát triển của ngành này phụ thuộc vào chính sách của Chính phủ mà Triều Tiên đã đưa ra từ trước đến nay. Tuy nhiên, lệnh cấm vận đã cắt đứt nguồn thu ngoại tệ của nước này, điều này cũng khiến ngành du lịch Triều Tiên trở thành một nguồn thu hợp pháp và tiềm năng. Các thành phố ven biển của Bắc Triều Tiên có tiềm năng du lịch lớn. Hiện tại, các công trình nghiên cứu chỉ ra “có ba thành phố ven biển đang đầu tư xây dựng rất quy mô là Nampo, Wonsan và Rason của Triều Tiên, cùng với nhiều thành phố ven biển và đảo nhỏ khác đang phát triển kì vọng cho tương lai” (Bai, & Chen, 2018). Ngoài ra, “Triều Tiên có bốn ngọn núi nằm trong danh sách các Khu Dự trữ Sinh quyển của UNESCO”. Nổi bật nhất là núi Paektu – biểu tượng thiêng liêng đối với người dân Triều Tiên.

Triều Tiên đã tận dụng bờ biên giới với Trung Quốc để phát triển du lịch nước nhà. Đặc biệt, việc Triều Tiên tăng cường đầu tư du lịch để điều hành nền kinh tế của họ dưới các lệnh trừng phạt làm cho mối quan hệ này càng trở nên khăng khít hơn. Trung Quốc có lợi trong việc phát triển du lịch Triều Tiên, vì có những tác động tích cực từ bên ngoài, từ những người đi du lịch qua Trung Quốc, qua Bắc Kinh hoặc qua các tỉnh Đông Bắc để vào Triều Tiên. Do đó, các hãng lữ hành Trung Quốc tích trữ khách du lịch, đóng vai trò môi giới, trong khi phía Triều Tiên hỗ trợ hậu cần trong suốt chuyến tham quan thực tế. Có ít nhất 30 đại lý du lịch Trung Quốc được chính phủ Triều Tiên ủy quyền tham gia vào hoạt động kinh doanh này, nhưng có nhiều cơ quan phụ hơn hoạt động kinh doanh dưới các cơ quan được ủy quyền chính này, tiếp thị du lịch cho người Trung Quốc cũng như người nước ngoài tìm kiếm cảm giác hồi hộp khi đến thăm một điểm đến ít người biết tới (Choi & Im, 2016). Bên cạnh đó, xu hướng “khách du lịch Trung Quốc đến Triều Tiên chủ yếu là người trung niên và người già, có sở thích hoài cổ” (Ballesteros, 2021).

Năm 2018, cơ quan quản lý du lịch Triều Tiên đã báo cáo mức cao kỉ lục 200.000 du khách nước ngoài đến đất nước này trong năm đó. Dữ liệu mà nhà nghiên cứu địa phương cho thấy “ít nhất 350.000 khách du lịch Trung Quốc đã đến thăm đất nước này vào năm 2019, tạo ra 175 triệu đô-la thu nhập từ du lịch trong năm đó” (Chad, 2019). Con số này có vẻ đáng tin cậy, phản ánh quyết định của Chính phủ Triều Tiên vào năm 2019 là áp đặt giới hạn 1000 lượt khách du lịch Trung Quốc mỗi ngày (365.000 lượt mỗi năm). Nếu mỗi du khách Trung Quốc chi khoảng 500 đô-la cho mỗi chuyến đi, mỗi người trong số 100.000 du khách sẽ phải chi trung bình khoảng 430 đô-la để đạt được thu nhập ước tính là 43,2 triệu đô-la của năm đó. Mặc dù không có số lượng du khách chính xác cho giai đoạn 2015-2017, nhưng nếu tổng lượng du khách đến Triều Tiên tăng tương xứng với mức tăng trưởng chung của toàn ngành, thì thậm chí 200.000 du khách vào năm 2018 với mức trung

bình 500 đô-la mỗi chuyến, có nghĩa là Triều Tiên sẽ kiếm được gần 100 triệu đô-la từ du lịch vào năm đó (Country Economy, 2020). Với những dữ liệu này, Bảng 8 dưới đây cung cấp bức tranh đầy đủ hơn về sự phát triển của ngành du lịch từ năm 2014 đến năm 2019.

Bảng 8. Thu nhập ước tính trên số lượng khách du lịch nước ngoài giai đoạn 2014-2019

Năm	Số lượng khách du lịch	Thu nhập
2014	100.000	43,2
2015	N/A	43,5
2016	N/A	43,8
2017	N/A	44,0
2018	200.000	100
2019	350.000	175

Đơn vị tính: triệu đô-la

Rõ ràng, thu nhập tăng đột biến trong năm 2018 là phù hợp với diễn biến của năm đó, khi Nhà lãnh đạo tối cao Kim Jong Un tham gia một loạt hội nghị thượng đỉnh quốc tế với Tổng thống Hoa Kỳ lúc đó là Donald Trump, Tổng thống Hàn Quốc Moon Jae-in, và Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình, đánh dấu bước mở cửa ngoại giao chưa từng có của đất nước. Điều này trùng hợp với việc năm 2018 Trung Quốc dỡ bỏ hai lệnh cấm tạm thời mà họ đã áp đặt trước đó đối với du lịch đến Triều Tiên, làm tăng đáng kể lượng khách du lịch. Sau đó, vào tháng 4 năm 2019, Chính phủ Trung Quốc đã chỉ thị cho các cơ quan du lịch tăng số lượng du khách đến Triều Tiên (Shim, 2019). Kết quả là thu nhập từ du lịch tiếp tục tăng trong năm 2019, đạt mức cao nhất khoảng 175 triệu đô-la.

3. Kết luận

Dưới tác động của các lệnh trừng phạt quốc tế, mối quan hệ thương mại hàng hóa và du lịch của Trung Quốc, Triều Tiên trong giai đoạn 2017-2019 có những thay đổi nhất định. Kết quả phân tích dữ liệu thương mại giai đoạn 2017-2019 cho thấy xuất khẩu của Triều Tiên sang Trung Quốc giảm. Xuất khẩu của Trung Quốc sang Triều Tiên năm 2018 giảm 30% so với năm trước, nhưng lại tăng vào năm 2019. Điều này chứng tỏ rằng đối tác thương mại Triều Tiên và Trung Quốc đã dần thích ứng với các lệnh trừng phạt. Ngành du lịch không bị cấm vận nên đang được Triều Tiên đầu tư để trở thành ngành mũi nhọn thu ngoại tệ. Về lâu dài, Triều Tiên cần mở rộng thị trường hợp tác du lịch sang Đông Nam Á, châu Âu để thu hút thêm lượng khách quốc tế thay vì phần lớn du khách đến từ Trung Quốc. Triều Tiên dần dần thích ứng để phát triển độc lập khỏi Trung Quốc theo các lệnh trừng phạt. Các dự án đầu tư phát triển tuyến giao thông giữa Trung Quốc và Triều Tiên cũng là tín hiệu lạc quan cho hợp tác thương mại và dịch vụ giữa hai nước.

Hợp tác kinh tế ngày càng sâu rộng của Triều Tiên và Trung Quốc có thể tạo điều kiện thuận lợi cho việc mở cửa và thị trường hóa của Triều Tiên. Tuy nhiên, việc tăng cường hợp tác kinh tế giữa hai nước cũng có thể khiến Triều Tiên phụ thuộc quá nhiều vào kinh tế Trung Quốc. Vì vậy, Triều Tiên cần thực hiện các biện pháp mang tính bền vững cao để đưa nền kinh tế, thương mại và dịch vụ của đất nước đi vào quỹ đạo, hạn chế sự phụ thuộc Trung Quốc. Bên cạnh đó, Triều Tiên cũng cần xem xét lại các động thái chạy đua vũ trang hạt nhân nhằm hạn chế các biện pháp trừng phạt khắc nghiệt của Liên Hợp Quốc.

❖ **Tuyên bố về quyền lợi:** Tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bai, Y., & Cheng, S. (2018). *North Korea's tourism sector set to thrive as country develops coastal regions*. Global Times. Retrieved from <https://www.globaltimes.cn/content/1107474.html>
- Ballesteros, A. (2021). *The Pandemic and North Korea's Tourism Industry: Another Shock for the Regime*. 38 North Stimson Center. Retrieved from https://www.38north.org/2021/04/the-pandemic-and-north-koreas-tourism-industry-another-shock-for-the-regime/#_ftn15
- Chad, O. C. (2019). *As Chinese tourism to North Korea soars, local operators feel the strain*. NK News. Retrieved from <https://www.nknews.org/2019/10/as-chinese-tourism-to-north-korea-soars-local-operators-feel-the-strain/>
- Chinese Customs (2017). *Data of merchandise of two country China-North Korea*.
- Chinese Customs (2019). *Data of merchandise of two country China-North Korea*.
- Choi, J., & Im, S. J. (2016). *The Changing Structure of Economic Cooperation between China and North Korea*. KIEP Research Paper World Economy Update, No.16-15. Retrieved from <https://ssrn.com/abstract=2799985>
- Country Economy (2020). *North Korea GDP*. Retrieved from <https://countryeconomy.com/gdp/north-korea>
- Fassihi, F. (2017). *U.N. Resolution Proposed by U.S. Would Sanction Kim, Cut Oil Supplies*. The Wall Street Journal. Retrieved from https://www.wsj.com/articles/u-n-resolution-proposed-by-u-s-would-sanction-kim-cut-oil-supplies-1504736119?mod=article_inline
- National Committee on North Korea (2019). *Data of North Korea economy*. NCNK. Retrieved from <https://www.northkoreaintheworld.org/home>
- Shim, E. (2019). *North Korea: Tourist visits in 2018 reached 200 000*. UPI. Retrieved from https://www.upi.com/Top_News/World-News/2019/09/09/North-Korea-Tourist-visits-in-2018-reached-200000/2311568039535/
- United Nations Comtrade (2021). *Data of merchandise of two country China-North Korea*.
- United Nations Security Council (2017a). *The Resolution No.2375 on North Korea*. Retrieved from <https://www.un.org/securitycouncil/sanctions/1718/resolutions>

- United Nations Security Council (2017b). *The Resolution No.2397 on North Korea*. Retrieved from <https://www.un.org/securitycouncil/sanctions/1718/resolutions>
- Wertz, D. (2019). *China-North Korea Relations*. Washington D. C: National Committee on North Korea.
- Wertz, D. (2020). *China-North Korea Trade: Parsing the Data*. 38 North Stimson Center. Retrieved from <https://www.38north.org/2020/02/dwertz022520/>

**THE IMPACTS OF INTERNATIONAL SANCTIONS ON CHINA-NORTH KOREA
MERCHANDISE TRADE AND TOURISM INDUSTRY RELATIONSHIP
DURING THE PERIOD OF 2017-2019**

Nguyen Hoa Kim Thai

University of Economics and Law, Vietnam National University Ho Chi Minh City, Vietnam

Corresponding author: Nguyen Hoa Kim Thai – Email: thainhk20401@st.uel.edu.vn

Received: July 11, 2021; Revised: October 15, 2021; Accepted: October 26, 2021

ABSTRACT

This article presents the impacts of international sanctions on China-North Korea merchandise trade and tourism industry relationship during the period of 2017-2019. Using document analysis and secondary data. The article examines the changes in trade and tourism data between the two countries since the United Nations increased sanctions on North Korea. The research showed that China and North Korea have had a flexible and closer trade relationship to adapt to and overcome the economic damages caused by sanctions. North Korea is also promoting its tourism potentials. Based on the result, appropriate policies are proposed to help North Korea develop a self-reliant economy.

Keywords: international sanctions; merchandise trade; North Korea economics; North Korea and China relationship; tourism industry